

Bản án số: 126/2022/HS – ST

Ngày 26 – 9 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thái Bình - ông Trần Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Xuân Chiêm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đinh Quốc Hùng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử 2. Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2022/TLST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối hai bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Văn S**, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 14/6/1984, tại Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 1, khu 3C, phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: lớp 2/12; con ông: Trịnh Văn Tòng và bà: Nguyễn Thị Hòa; vợ: Trần Nguyệt Linh Nhi, sinh năm 1996; con: có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 28/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên xử phạt 27 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 23/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương và đến nay chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự; Tiền sự: ngày 03/2/2021 bị Công an thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xử phạt về hành vi: Cố ý gây thương tích bằng hình thức phạt tiền, đến nay Trịnh Văn S chưa chấp hành; Nhân thân: ngày 28/1/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C) xử phạt 36 tháng tù về tội: Cướp tài sản, ngày 29/8/2006 được đặc xá trở về địa phương; ngày 14/6/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C) xử phạt 12 tháng tù về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật” và xử phạt 20.000.000 đồng về tội: “Kinh doanh trái phép”, đã chấp hành xong bản án; ngày 27/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng S xử phạt 30 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 31/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vi Khăm S1**, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 03/8/1997, tại Nghệ An; nơi thường trú: bản Xiềng Líp, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: tổ 1, khu 3C, phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự

do. Trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông: Vi Văn Mây và bà: Lữ Thị Mây Thử; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 31/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 31/5/2022, tại vùng biển thuộc phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Tổ tuần tra kiểm soát thuộc Công an thành phố C phát hiện Trịnh Văn S cùng Vi Khăm S1 đang điều khiển xuồng không có biển kiểm soát tàng trữ trái phép vật liệu nổ. Vật chứng: Thu giữ trên xuồng của S và S1 có 01 thùng nhựa, bên trong chứa nhiều mẫu thuốc nổ, kíp mìn, dây cháy chậm. Tại bản Kết luận giám định số: 4431, ngày 01/6/2022, của Phòng tham mưu Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tổng khối lượng trong 25 mẫu thuốc nổ thu giữ của Trịnh Văn S và Vi Khăm S1 có khối lượng 2,3 kg là “Thuốc nổ nhũ tương lò than 2Φ 36 -200g” (thuốc nổ công nghiệp do Việt Nam sản xuất) còn sử dụng tốt. Trong 25 mẫu thì có 03 mẫu bên trong là các chất dẻo màu trắng sữa, bên ngoài quần túi nilong màu vàng bọc băng dính trắng trong suốt, bên trong chất dẻo có thỏi kim loại hình trụ màu trắng bạc có đường kính 0,6 cm chiều dài 04 cm một đầu liên kết chặt với dây màu đen có đường kính 0,5 cm ở phần nhô ra dài 3 cm là 02 (hai) quả mìn tự tạo đã được liên kết giữa thuốc nổ với kíp nổ và dây cháy chậm còn sử dụng tốt; 05 (năm) vật kim loại hình trụ màu trắng bạc có đường kính 0,6 cm chiều dài 04 cm, một đầu liên kết chặt với sợi dây màu đen có đường kính 0,5 cm chiều dài 05 cm là bộ đồ dùng gây nổ thường gồm có kíp nổ thường bằng nhôm (kíp số 8), bên trong có chứa thuốc nổ AZOTUACHI (được sản xuất tại Việt Nam) đã liên kết với dây cháy chậm, còn sử dụng tốt; 01 (một) đoạn dây dài 289 cm là dây cháy chậm còn sử dụng tốt. Số vật liệu nổ trên đã giám định hết. Ngoài số vật liệu nổ, quá trình kiểm tra, bắt giữ có thu giữ các vật chứng khác, gồm: 01 Xuồng Composit vỏ màu xanh gắn máy Yamaha, công suất 40CV; 03 điện thoại di động; 01 thùng nhựa nhãn hiệu Jotun và 11 cục đá có hình thù, kích thước khác nhau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn S và Vi Khăm S1 khai nhận phù hợp nhau, thể hiện: Năm 2018, S1 ra thành phố C để làm công nhân lò của Công ty than Hạ Long và thuê phòng trọ của Trịnh Văn S để ở nên đã quen biết S. Quá trình làm việc, S1 vi phạm nội quy, quy định của Công ty than Hạ Long nên bị đình chỉ công việc. Sau khi thôi việc, S1 không có việc làm, S đã rủ S1 đi đánh bắt hải sản tại vùng biển C, S1 đồng ý. Ngày 21/5/2022, S và S1 đi xuồng của S đang thả lưới đánh bắt hải sản trên vùng biển thuộc khu vực phường CT, thành phố C, thì nhìn thấy ở gần đó có người trên một tàu gỗ dùng mìn để đánh cá trên biển. S và S1 đã nói chuyện với nhau nếu dùng mìn để đánh cá sẽ hiệu quả hơn, nên cả hai đến gần tàu gỗ đó hỏi mua thuốc nổ về để đánh cá. Sau khi S lái xuồng áp sát vào tàu gỗ, thấy trên tàu có 01 người đàn ông, người này giới thiệu tên Tr (không rõ lai lịch, địa chỉ). S và S1 đặt vấn đề với Tr về việc muốn mua thuốc nổ của Tr để đánh cá. Tr đồng ý bán với giá 500.000 đồng gồm

có: các mẩu thuốc nổ, kíp nổ, dây cháy chậm (trong đó có các mẩu thuốc nổ đã buộc vào đá và các mẩu gắn với 02 kíp nổ, dây cháy chậm buộc riêng dạng 02 quả mìn chỉ việc sử dụng). Sau khi thỏa thuận, Tr quay vào trong tàu của mình lấy số vật liệu nổ trên đựng trong một thùng nhựa (loại thùng đựng S Jotun, vỏ màu xanh) còn S lấy 500.000 đồng là số tiền của S và S1 đánh bắt hải sản bán được từ trước đưa cho S1 để S1 trả tiền cho Tr. Sau đó, S1 lên tàu gỗ của Tr kiểm tra số vật liệu nổ trong thùng nhựa thấy đủ, S1 đã xách số thuốc nổ trên xuống xuồng của S để ở vị trí sau ghé lái, trên mũi xuồng. S và S1 đã cất giấu số vật liệu nổ tại xuồng của S, khi gặp điều kiện thời tiết biển thuận lợi thì sẽ dùng để đánh cá. Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 31/5/2022, khi S và S1 chở theo số thuốc nổ đã mua được đi đánh cá tại khu vực phường CT, thành phố C, thì bị lực lượng Công an thành phố C, tỉnh Quảng Ninh kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng.

Cáo trạng số 125/CT-VKSQN-P1 ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo: Trịnh Văn S phạm tội: *“Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”* theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự, Vi Khăm S1 phạm tội: *“Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”* theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, căn cứ vào các tài liệu được bổ sung về nhân thân bị cáo Trịnh Văn S thấy, năm 2013 bị cáo S đã chấp hành xong bản án, nên bị cáo S đương nhiên được xóa án tích. Còn với bản án năm 2017, bị cáo S đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự, do vậy chỉ còn một tiền án, nên lần phạm tội này của bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *“Tái phạm”* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo S chỉ bị truy tố theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C rút một phần truy tố đối với bị cáo S và truy tố bị cáo S theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự, giữ nguyên truy tố đối với bị cáo Vi Khăm S1 theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo S1 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn S, mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”*, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/5/2022;

Áp dụng: khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Khăm S1, mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”*, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/5/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đưa ra quan điểm xử lý vật chứng.

Hai bị cáo không có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và quyết định rút một phần Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo S theo bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng: hai bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hai bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố và quyết định rút một phần truy tố đối với bị cáo S, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng của vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Trịnh Văn S, bị cáo Vi Khâm S1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, do vậy cần chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với hai bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hai bị cáo đều không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho cất giữ vật liệu nổ nên hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng vật liệu nổ của Nhà nước. Việc tàng trữ trái phép vật liệu nổ có thể gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự cần phải được xử lý nghiêm đối với hai bị cáo mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của hai bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, mang tính bột phát, hai bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ, khi hai bị cáo đang đi đánh bắt hải sản thì cùng thấy có tàu gỗ đang đánh bắt hải sản bằng hình thức nổ mìn thì cả hai bị cáo đã nảy sinh ý định và cùng nói với nhau, nếu dùng mìn để đánh cá thì sẽ hiệu quả hơn, nên hai bị cáo đã đến gần tàu gỗ, hỏi mua được thuốc nổ về để đánh cá. Trong vụ án này, hai bị cáo đều là người thực hành, cùng thống nhất mua thuốc nổ, cùng góp tiền, cùng đi mua thuốc nổ để sử dụng, nên cả hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S có nhân thân xấu và lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo S1, còn đối với bị cáo S1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, lần đầu phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy hai bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Đối với đối tượng tên Tr, theo lời khai của S và S1 khai là người đã bán thuốc nổ cho S và S1 nhưng cả S và S1 đều không biết lai lịch, địa chỉ, nên không có cơ sở để xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xuồng Composit vỏ màu xanh gắn máy Yamaha, công suất 40CV, quá trình điều tra chưa xác định chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả, đã giao cho Công an tỉnh Quảng Ninh xử lý theo thẩm quyền và số vật liệu nổ đã giám định hết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- 01 thùng đựng S nhãn hiệu Jotun vỏ màu xanh và 11 cục đá có hình thù và kích thước khác nhau, là công cụ và vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, máy có vết nứt vỡ màn hình, kèm 01 sim và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đen, kèm 01 sim, thu giữ của bị cáo S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, máy có nhiều vết xước, kèm 01 sim thu giữ của bị cáo S1, đều không liên quan đến việc phạm tội, nay vụ án kết thúc, cần trả lại cho các bị cáo.

[9] Xét đề nghị trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với hai bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

[10] Về án phí: bị cáo Vi Khăm S1 là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn nộp án phí, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, bị cáo Trịnh Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo S); Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn S và bị cáo Vi Khăm S1 phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Xử phạt: bị cáo Trịnh Văn S 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2022.

Xử phạt: bị cáo Vi Khăm S1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2022.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng đựng S nhãn hiệu Jotun vỏ màu xanh và 11 cục đá có hình thù, kích thước khác nhau.

Trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, máy có vết nứt vỡ màn hình, kèm 01 sim và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đen, kèm 01 sim cho bị cáo Trịnh Văn S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, máy có nhiều vết xước, kèm 01 sim cho bị cáo Vi Khăm S1.

Toàn bộ vật chứng, tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 157/BB-THA, ngày 08/9/2022 giữa Công an tỉnh Quảng Ninh với Chỉ cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trịnh Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Vi Khăm S1 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo Trịnh Văn S và bị cáo Vi Khăm S1, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tp. C;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tØnh Quảng Ninh;
- Cơ quan ANĐT CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS CA tp. C;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Chỉ cục THADS tp. C;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Tuấn